

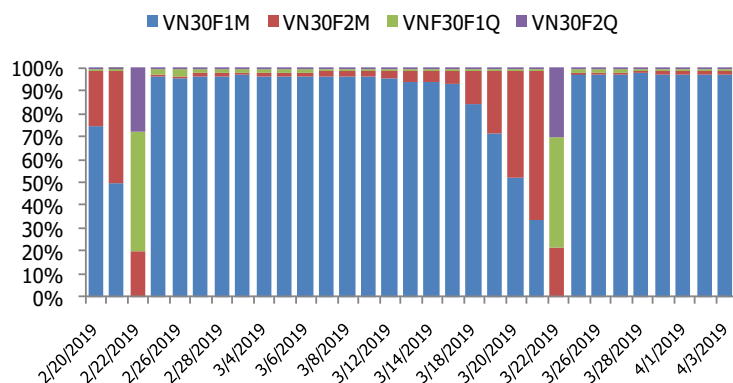
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	15	888	15.66
VN30F1905	16/05/2019	43	885	23.01
VN30F1906	20/06/2019	78	884	28.90
VN30F1909	19/09/2019	169	884	42.45

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sắc đỏ chiếm ưu thế trên toàn thị trường. Theo đó, VN-Index đóng cửa giảm 1,35 điểm (-0,14%) xuống 984,46 điểm; HNX-Index giảm 0,17% xuống 107,3 điểm. Về diễn biến thị trường, các cổ phiếu nhóm đầu khí cũng như dệt may có phiên giao dịch khá tích cực khi ngược dòng thị trường bất phá mạnh. Trong khi đó, các nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng...nhìn chung có phiên giao dịch khá ảm đạm. Thanh khoản thị trường ở mức khá thấp với giá trị giao dịch gần 5.000 tỷ đồng. Khối ngoại sau chuỗi phiên mua ròng khá mạnh gần đây đã quay đầu bán ròng 50 tỷ trên toàn thị trường.
- Với diễn biến giằng co trên thị trường cơ sở, hoạt động trading phái sinh gặp không ít khó khăn khi biên độ dao động của chỉ số chỉ 2-3 điểm. Cả phe Long và Short đều kiên định với lập trường của mình. Đáng chú ý, về cuối phiên thị trường phái sinh chứng kiến một đợt co hẹp basis khá mạnh. Kết phiên chênh lệch vẫn là 13,5 điểm với kỳ hạn tháng 4. Tuy nhiên phái sinh có một phiên ATC hồi phục mạnh trong bối cảnh VN30 giảm. Có thể thị trường đang nhận thấy mức chênh lệch quá rộng trong khi VN30 đang kiểm tra thành công vùng hỗ trợ có mặt đường MA50 ngày. Thực tế là các trụ vẫn đang giằng co, số lớn dao động hẹp nên biên độ của chỉ số cũng hẹp. Nếu basis tiếp tục co lại tức là đánh giá rủi ro trên thị trường cơ sở cũng đã có thay đổi. Bên cạnh đó, cần lưu ý khi khối lượng mở (OI) của VN30F1904 tiếp tục thiết lập kỷ lục lên 27.630 hợp đồng trong phiên hôm nay. Nếu diễn biến giá của hợp đồng này hồi phục thì nhiều khả năng các hoạt động tất toán vị thế Short qua đêm sẽ được tăng cường. Với basis của VN30F01904 khá lớn (đạt -13,5 điểm), nếu xu hướng hồi phục được tiếp diễn thì cơ hội cho vị thế Long sẽ là khá lớn.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index xuất hiện mẫu hình nến Hammer trong phiên ngày 03/04/2019. Đường giá nằm dưới các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch RSI, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng giảm vẫn chưa kết thúc. Hỗ trợ trong ngắn hạn là đường MA50 ngày quanh vùng 898-900 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra với VN30F1904 tại 887-890 điểm, chốt lời kỳ vọng 890-896 điểm, Stoploss nếu VN30F1904 thủng 886 điểm. Vị thế BAN trading xem xét mở nếu thị trường phục hồi với thanh khoản thấp.

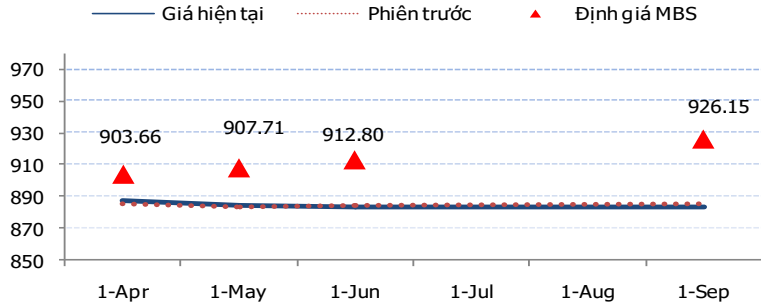
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng giảm điểm của thị trường vẫn chiếm ưu thế, do đó các vị thế Short ưu tiên nắm giữ và xem xét chốt lời tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, Stoploss nếu VN30F1904 vượt 890 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét chốt lời các vị thế Short spread VN30F1905-VN30F1904 đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

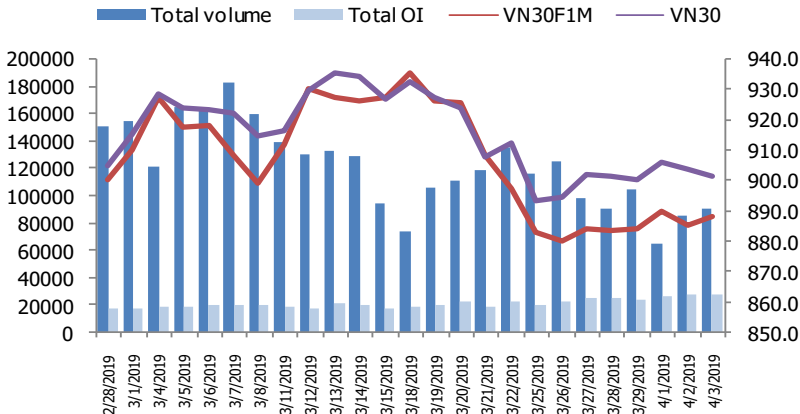
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	888.0	0.33	89,475	5.95	27630	0.22
VN30F1905	884.7	0.08	444	32.93	350	0.00
VN30F1906	883.9	-0.48	40	-57.45	283	3.28
VN30F1909	883.7	-0.53	21	133.33	177	0.00
Tổng			89,980	6.00	28,440	0.25

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Phái sinh đóng cửa phiên giao dịch trong phân hóa, điểm đáng chú ý là basis giữa hợp đồng kỳ hạn gần nhất với cơ sở được thu hẹp lần đầu sau nhiều phiên liên tục nới rộng khoảng cách. Chốt phiên, hợp đồng tháng 4 tăng 0,33% lên 888 điểm, basis đạt -13,50 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 884,7 điểm (+0,08%), 883,9 điểm (-0,48%) và 883,7 điểm (-0,53%). Theo đó basis lần lượt đạt -16,80 điểm, -17,60 điểm và -17,80 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay tăng 6% đạt 89.980 hợp đồng được khớp lệnh, nâng giá trị giao dịch lên 5% đạt 7.962,7 tỷ đồng vẫn là mức thấp so với giao dịch phái sinh nhiều tuần liền trước. Hợp đồng tháng 4 có KLGD chiếm tỷ trọng áp đảo toàn thị trường với 89.475 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1904 là 903,66 điểm (cao hơn 15,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1905 là 907,71 điểm (+23,01 điểm), VN30F1906 là 912,80 điểm (+28,90 điểm) và VN30F1909 là 926,15 điểm (+42,45 điểm).

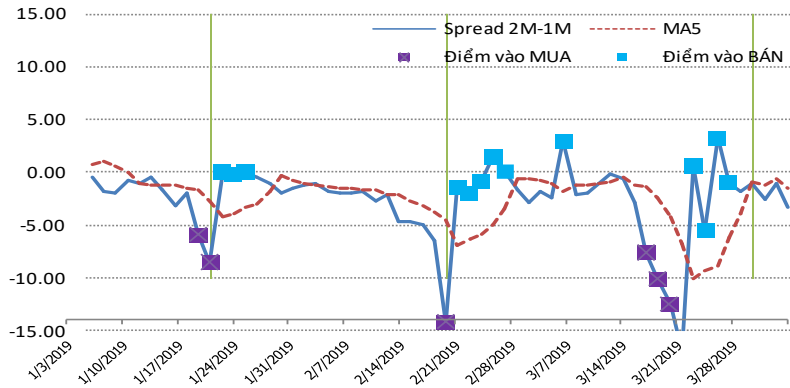
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



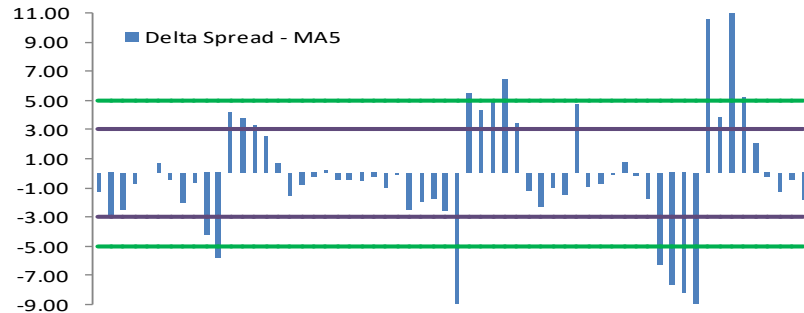
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.30	-1.10	-2.20	-1.50	-1.80
VN30F1Q - VN30F1M	-4.10	-0.10	-4.00	-1.52	-2.58
VN30F1Q - VN30F2M	-0.80	1.00	-1.80	-0.02	-0.78
VN30F2Q - VN30F1M	-4.30	0.90	-5.20	-2.24	-2.06
VN30F2Q - VN30F2M	-1.00	2.00	-3.00	-0.74	-0.26
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.20	1.00	-1.20	-0.72	0.52

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



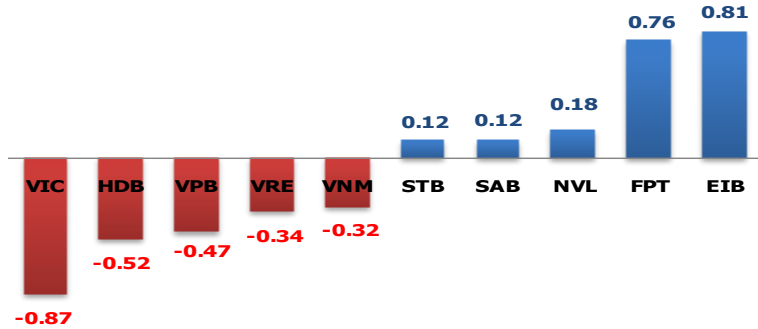
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Lực Mua mạnh vào nửa cuối phiên chiều đã giúp hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất tìm lại sắc xanh vào cuối phiên giao dịch hôm nay, bù đắp lại những mất mát trong phiên. Tuy nhiên điểm bất ngờ diễn ra trong thời gian ATC khi giá hợp đồng VN30F1904 tăng mạnh để đóng cửa ở mức giá 888 điểm hiện cao hơn từ 3,3 đến 4,3 điểm so với các hợp đồng còn lại. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 giảm xuống -3,3 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 hiện ở mức -0,8 điểm; chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất đạt -0,2 điểm.
- Basis các hợp đồng tương lai phiên giao dịch hôm nay đã được thu hẹp so với phiên liền trước, hiện đạt khoảng từ -13,5 đến -17,8 điểm. Những tín hiệu đảo chiều của các hợp đồng kỳ hạn gần đang ủng hộ đà tăng giá của thị trường trong phiên giao dịch tới, đặc biệt là hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1904. Vì vậy, trong phiên giao dịch tới nếu khoảng chênh lệch giữa hai hợp đồng kỳ nhất tiếp tục duy trì trong khoảng giá trị dưới 3 điểm như cuối phiên ngày hôm nay, nhà đầu tư có thể chốt lời các vị thế Short spread VN30F1905-VN30F1904 đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

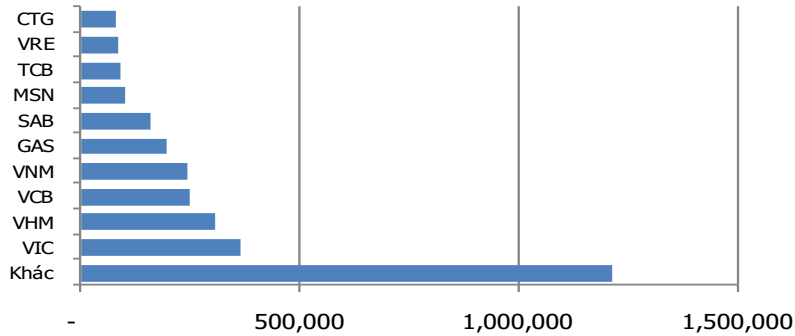
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



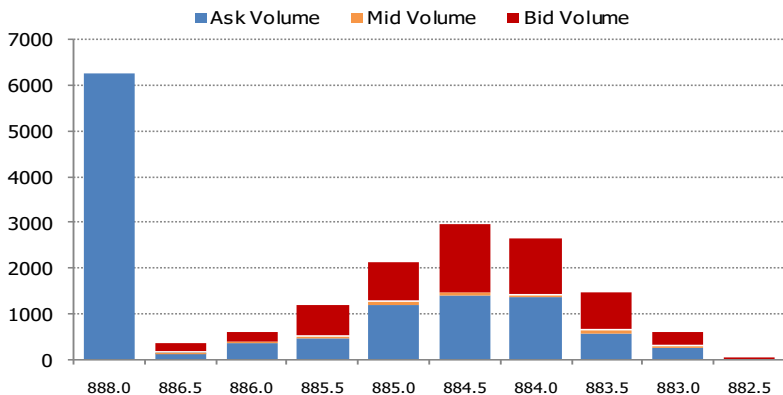
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên điều chỉnh bất ngờ chiều qua, áp lực bán tiếp tục duy trì trong phiên 3/4 và các chỉ số đều giảm khá mạnh ngay từ những phút mở cửa. Có thời điểm, VN30-Index mất hơn 5 điểm và lùi xuống dưới 900 điểm, bất chấp những diễn biến tích cực từ các thị trường khu vực. Các nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dệt may... giao dịch khá thận trọng với số mã giảm chiếm ưu thế. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy xuất hiện về cuối phiên đã giúp các chỉ số dần thu hẹp đà giảm. Ở nhóm Bluechips FPT, GAS, PLX, NVL, SAB là những mã tăng giá đáng chú ý. Ngược lại, phía giảm giá gồm VHM, VIC, VRE, PNJ, MWG, VPB, VJC, MSN, VCB...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 2,09 điểm (-0,23%) xuống 901,50 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 07 mã tăng/20 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 34,51 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.231 tỷ đồng.
- Sau những phiên mua ròng liên tiếp gần đây, khối ngoại đã quay đầu bán ròng với giá trị 50 tỷ đồng. Trong đó, lực bán tập trung mạnh vào các Bluechips như HPG (66,30 tỷ đồng), HDB (48,23 tỷ đồng), VJC (32,45 tỷ đồng), VNM (14,81 tỷ đồng) HCM (6,59 tỷ đồng). Ngược lại, khối ngoại tập trung mua ròng BID (29,71 tỷ đồng), NKG (24,97 tỷ đồng), CTI (21,34 tỷ đồng), MSN (17,41 tỷ đồng), E1VFN30 (16,58 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	984.46	- 0.14	16.59	10.30
Dow Jones	26,218.13	0.15	16.61	12.39
S&P 500	2,873.40	0.21	18.89	14.62
Nikkei 225	21,736.82	0.11	15.98	8.60
Shanghai	3,216.30	1.24	15.38	28.97
DAX	11,954.40	1.70	15.03	13.22
Vàng	1,291.90	0.15	-	0.73
Dầu WTI	62.34	- 0.19	-	37.28

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Tư – 03/04/2019			
[EU] PMI Dịch vụ T.3	52.7	52.7	53.3
[UK] PMI Dịch vụ T.3	51.3	51.0	48.9
[US] Việc làm mới T.3 (ngoài ngành Sản xuất)	197.000	184.000	129.000
[US] PMI ngoài Sản xuất ISM T.3	59.7	58.1	56.1
[US] Dự trữ dầu thô tuần	2.8 triệu thùng	-0.7 triệu thùng	7.2 triệu thùng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Ba chỉ số chứng khoán chính của phố Wall đồng thuận tăng phiên ngày thứ Tư từ 0,15-0,60% trong bối cảnh đàm phán thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đang tiến rất gần tới ngày đạt thành thỏa thuận. Số liệu vĩ mô mới công bố khả quan cũng là một yếu tố giúp ổn định tâm lý thị trường sau hơn một tuần chịu ảnh hưởng tiêu cực từ nỗi lo suy thoái kinh tế. Phiên hôm qua cũng chứng kiến bước nhảy vọt của lợi tức trái phiếu chính phủ, ở kỳ hạn 10 năm hiện đạt 2.513% trong khi kỳ hạn 30 năm đã lên đến 2,923%. Dollar trụ vững quanh vùng giá tham chiếu.
- Tại châu Âu, lợi tức trái phiếu chính phủ Đức kỳ hạn 10 năm đã tăng vượt mức 0% là thông tin đáng chú ý trong ngày. Chỉ số Stoxx Europe 600 tăng gần 1% tại lúc đóng cửa nhờ sự hỗ trợ tích cực từ thông tin kinh tế thế giới. Bảng Anh và euro lên thêm lần lượt 0,2% và 0,1%.
- Đầu giờ sáng nay, chứng khoán châu Á cho thấy sự phân hóa bởi nhà đầu tư vẫn đang tìm kiếm tín hiệu dẫn dắt từ thỏa thuận thương mại Mỹ-Trung. Úc giảm, Nhật Bản đi ngang còn Hàn Quốc lại tăng xanh gần 0,2%.
- Giá dầu hạ nhiệt sau nhiều phiên liên tục tăng nóng trước, phiên hôm qua gần như không đổi đạt trên 62 USD/thùng. Vàng hồi lại 0,2% đạt 1.292,13 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Nhóm cổ phiếu Vingroup đồng loạt giảm giá đã tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường chung. VIC giảm 1.400 đồng xuống 114.900 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 122.000 đồng, cổ phiếu giảm mạnh trong 2 tuần gần đây. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến đường giá nằm dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10 và MA20 ngày. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 110.000-113.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 122.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.69	138,500	-0.36	1.02%	94.43	-0.32	26.16	9.36
TCB	Banks	8.83	25,450	-0.20	0.79%	22.50	-0.16	10.24	1.72
VIC	Real Estate Investment & Services	7.90	114,900	-1.20	1.31%	53.49	-0.87	90.43	6.47
MSN	Financial Services	7.01	87,700	-0.45	1.26%	26.70	-0.29	19.15	3.46
HPG	General Industrials	6.25	32,100	0.00	0.78%	120.89	0.00	7.95	1.68
VPB	Banks	5.24	19,950	-0.99	2.03%	66.39	-0.47	6.67	1.41
VJC	Travel & Leisure	4.71	113,900	-0.70	2.04%	86.69	-0.30	12.04	5.82
VHM	Real Estate Investment & Services	5.53	92,000	-0.22	1.21%	25.81	-0.11	48.96	3.33
MBB	Banks	4.08	22,500	0.22	0.89%	74.42	0.08	7.95	1.49
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.69	83,800	-0.36	0.96%	19.77	-0.12	12.51	4.14
SAB	Beverages	3.63	246,900	0.37	1.30%	0.30	0.12	38.42	10.52
VCB	Banks	3.81	67,200	-0.44	1.65%	29.88	-0.15	16.55	3.89
STB	Banks	3.21	12,250	0.41	1.23%	17.44	0.12	12.34	0.90
HDB	Banks	2.96	28,250	-1.91	1.42%	32.22	-0.52	9.75	1.77
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.32	47,200	2.61	2.61%	48.28	0.76	11.03	2.32
NVL	Real Estate Investment & Services	2.79	56,200	0.72	2.53%	23.62	0.18	15.92	2.69
EIB	Banks	2.61	17,400	3.57	3.57%	8.32	0.81	32.38	1.44
VRE	General Retailers	2.67	35,500	-1.39	2.13%	92.36	-0.34	28.91	2.90
PNJ	General Retailers	2.02	99,000	-0.70	1.11%	16.01	-0.13	16.75	4.41
GAS	Oil & Gas Producers	1.48	101,500	0.50	1.80%	45.78	0.07	17.27	4.31
SSI	Financial Services	1.28	27,350	-1.26	0.91%	13.83	-0.15	10.47	1.53
CTG	Banks	1.24	21,800	-0.91	1.62%	109.22	-0.10	14.99	1.21
GMD	Industrial Transportation	1.02	26,350	-0.57	0.76%	6.47	-0.05	4.17	1.37
REE	Industrial Engineering	0.82	31,550	-0.79	0.95%	11.85	-0.06	5.48	1.05
ROS	Construction & Materials	0.82	31,700	-0.78	1.60%	138.00	-0.06	24.51	3.12
CTD	Construction & Materials	0.91	142,400	-0.07	1.71%	8.09	-0.01	7.76	1.40
SBT	Food Producers	0.73	18,250	0.00	1.11%	19.91	0.00	40.85	1.73
CII	Construction & Materials	0.71	24,900	-0.40	1.41%	11.41	-0.03	74.94	1.23
DPM	Chemicals	0.46	19,200	-0.26	0.78%	3.06	-0.01	11.52	0.93
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.59	118,300	0.00	0.85%	3.91	0.00	26.61	4.93

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
❑ Số giao dịch lãi	30
❑ Số giao dịch lỗ	5
❑ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
❑ Số giao dịch lãi	28
❑ Số giao dịch lỗ	6
❑ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	GD thỏa thuận		
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn